Phụ lục số 2

của Chỉ dẫn được phê duyệt bởi Lệnh từ 30.09.2016. № 278

**Danh sách các giấy tờ cần thiết để mở tài khoản đối với doanh nghiệp không cứ trú và không có chi nhanh**

**hoặc văn phòng đại diện tại Liên bang Nga**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Chú thích và yêu cầu** |
| 1. Giấy tờ thành lập[[1]](#footnote-1):* Điều lệ hoặc giấy tờ tương tự (Articles of Association).
* Thỏa thuận cổ đông (Memorandum of Association) – nếu có.
 | Giấy tờ được nộp bằng bản sao công chứng[[2]](#footnote-2) Apostille được cấp bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã làm hoặc hợp pháp hóa giấy tờ đó[[3]](#footnote-3). |
| 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Nhà nước (Giấy chứng nhận đăng ký Nhà nước, giấy từ Sổ đăng ký kinh doanh[[4]](#footnote-4) hoặc giấy chứng nhận việc thành lập công ty (Certificate of Incorporation); - các giấy tờ khác xác định tư cách pháp lý không cư trú, phù hợp với pháp luật của nước sở tại, cụ thể là Giấy chứng nhận đăng ký Nhà nước |
| 3. **Thẻ mẫu chữ ký của những người được ủy quyền quản lý tài khoản,** nếu có (sau đây – thẻ) | Thẻ phải được chứng nhận công chứng (thời hạn không quá 30 ngày trước ngày nộp cho Ngân hàng) hoặc bởi nhân viên có thẩm quyền của Ngân hàng.Trong trường hợp cơ quan điều hành duy nhất nằm ngoài lãnh thổ Liên bang Nga, chữ ký của người đó không cần cho vào thẻ mẫu chữ ký và dấu (sau đây – thẻ). Trong trường hợp này, thẻ sẽ bao gồm người được ủy quyền hoạt động theo Giấy ủy quyền. |
| 4. **Giấy chứng nhận đăng ký thuế** | Giấy tờ được nộp bằng bản sao được chứng nhận bởi:a) phòng công chứng;b) nhân viên của Ngân hàng khi trình bản gốc. |
| 5. **Giấy chứng nhận quyền hạn của cơ quan điều hành duy nhất (người đứng đầu doanh nghiệp)[[5]](#footnote-5), cũng như người ký hợp đồng và/hoặc người được chỉ định trong thẻ mẫu chữ ký và con dấu** (giấy ủy quyền, các lệnh bổ nhiệm những người có tên trong thẻ từ người đứng đầu doanh nghiệp, v.v.) | Nếu những người được ủy quyền là người nước ngoài, các giấy tờ chứng nhận quyền hạn của họ phải có Apostille hoặc dịch công chứng sang tiếng Nga.Giấy ủy quyền phải được ký bởi người có quyền trực tiếp dựa trên các giấy tờ khác mà doanh nghiệp đã nộp. |
| 6. **Thư trách nhiệm** (hoặc không có trách nhiệm) của doanh nghiệp không cư trú tại Nga, không phải là người nộp thuế của Nga, về việc phải trình bày báo cáo tài chính với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (được ủy quyền) tại nơi đăng ký hoặc nơi hoạt động. | Giấy này cần nộp bản gốc.Nếu thư được viết bằng tiếng nước ngoài, cần được dịch có công chứng sang tiếng Nga. |
| 7. Các thông tin (văn bản) về tình hình tài chính (bản sao báo cáo tài chính hàng năm (**Sai ngạch**, Báo cáo kết quả kinh doanh), và (hoặc) **bản sao tờ khai thuế hàng năm (hoặc hàng quý)** có dấu của các cơ quan thuế hoặc không dấu nhưng kèm phụ lục, hoặc bản sao biên lai gửi thư bảo đảm cùng tờ nội dung (khi gửi qua đường bưu điện), hoặc bản sao thư xác nhận gửi trên giấy (khi gửi dưới dạng điện tử); và (hoặc) **bản sao Báo cáo kiểm toán về Báo cáo thường niên năm vừa qua**, trong đó khẳng định độ tin cậy của Báo cáo tài chính (kế toán) và đảm bảo tuân thủ các thủ tục kế toán theo pháp luật của Liên bang Nga;  và (hoặc) **Giấy chứng nhận việc nộp thuế,** phí, phạt, được cấp bởi cơ quan thuế; và (hoặc) **thông tin chứng nhận** doanh nghiệp đang hoạt động **không bị phá sản,** không có quyết định của toàn án công nhận việc phá sản, **không có thủ tục thanh lý** tính đến ngày nộp hồ sơ cho tổ chức tín dụng; và (hoặc) **thông tin chứng nhận không có các khoản tiền chưa được doanh nghiệp thanh toán vì lý do thiếu vốn tại các tài khoản ngân hàng**; và (hoặc) **dữ liệu về doanh nghiệp trên bảng xếp hạng**, năm trên trang web của các cơ quan xếp hạng quốc tế ("Standard & Poor's", "Fitch-Ratings", "Moody's Investors Service", v.v.) và các cơ quan xếp hạng quốc gia. | Sai ngạch/Tờ khai thuế cần nộp bản sao có dấu xác nhận của tổ chứcGiấy chứng nhận/Thư chứng nhận cần nộp bản gốc |
| 8. **Bản sao hộ chiếu cũng những người có tên trong thẻ mẫu chứ kỹ và dấu**, Thẻ di trú và Giấy phép lao động tại Nga | Giấy tờ [[6]](#footnote-6) được nộp bằng bản sao có dịch công chứng sang tiếng Nga. |
| 9. **Giấy phép[[7]](#footnote-7), được cấp theo luật pháp của Nga về quyền thực hiện các hoạt động có trong giấy**, trong trường hợp giấy phép đó có liên quan trực tiếp đến đến quyền hạn của khách hàng để ký hợp mở đồng tài khoản ngân hàng loại tương ứng. | Giấy tờ được nộp bằng bản sao được chứng nhận bởi:a) phòng công chứng;nhân viên của Ngân hàng khi trình bản gốc. |
| 10. **Thư giới thiệu** được soạn thảo dưới mọi hình thức **từ các tổ chức Nga hoặc nước ngoài** mà doanh nghiệp đã từng có quan hệ dân sự. **và (hoặc) thông tin về uy tín kinh doanh,** đánh giá từ các tổ chức tín dụng mà doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ. | Giấy này cần nộp bản gốc.Nếu thư được viết bằng tiếng nước ngoài, cần được dịch có công chứng sang tiếng Nga. |
| 11. **Thông tin về các đối tác chính**, số lượng và tính chất các giao dịch được dự kiến sẽ thực hiện bằng thẻ của Ngân hàng. |
| 12. **Hợp đồng mở tài khoản ngân hàng bằng 2 bản.** | Ngân hàng cấp |
| 13. **Hồ sơ của khách hàng** doanh nghiệp. | Ngân hàng cấp |
| 14. **Thỏa thuận về chữ ký** bằng 2 bản. | Ngân hàng cấp |

 **Danh sách các giấy tờ cần thiết có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình và quy định của các giấy tờ thành lập của khách hàng doanh nghiệp.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Các giấy tờ thành lập doanh nghiệp không cư trú tại Nga phải được hợp pháp hóa bởi Đại sứ quán (Phòng lãnh sự) của Liên bang Nga ở nước ngoài và được nộp cho Ngân hàng kèm bản dịch có công chứng sang tiếng Nga. Đối với các doanh nghiệp cư trú tại các nước thành viên Công ước Den Haag năm 1961 “Công ước bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ nước ngoài”, thay vì hợp pháp hóa giấy tờ nộp cho Ngân hàng, cần có Apostille.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Albania | Croatia | Liberia | Panama | Slovenia |
| Ấn Độ | Dominica | Liechtenstein | Phần Lan | Surinam |
| Andorra | Đức | Litva | Pháp | Swaziland |
| Antigua và Barbuda | Ecuador | Luxembourg | Quần đảo Cook | Tây Ban Nha |
| Áo | Estonia | Macedonia | Quần đảo Marshall | Thổ Nhĩ Kỳ |
| Argentina | Fiji | Malawi | Quần đảo Seychelles | Thụy Điển |
| Ba Lan | Grenada | Malta | Romania | Thụy Sĩ |
| Bahamas | Hà Lan | Mauritius | Saint Kitts và Nevis | Tonga |
| Barbados | Hoa Kỳ | Mexico | Saint Lucia | Trinidad và Tobago |
| Belize | Honduras | Monaco | Saint Vincent và Grenadines | Trung Quốc |
| Bỉ | Hungary | Na Uy | Salvador | Úc |
| Bồ Đào Nha | Hy Lạp | Nam Phi | Samoa | Venezuela |
| Bosnia và Hercegovina | Iceland | Namibia | San Marino | Vương quốc Anh |
| Botswana | Ireland | New Zealand | Séc | Ý |
| Brunei | Israel | Nhật Bản | Serbia và Montenegro |  |
| Bulgaria | Latvia | Niue | Síp |  |
| Colombia | Lesotho | Liberia | Slovakia |  |

Theo các điều ước quốc tế của Liên bang Nga, những nước sau đây không hợp pháp hóa, không cần Apostille, mà chỉ cần bản dịch công chứng sang tiếng Nga:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Armenia | Gruzia | Moldova | Uzbekistan |
| Azerbaijan | Kazakhstan | Tajikistan | Ukraina |
| Belarus | Kyrgyzstan | Turkmenistan |  |

 |

Phụ lục số 3

của Chỉ dẫn được phê duyệt bởi Lệnh từ 30.09.2016. № 278

**Danh sách các giấy tờ cần thiết để mở tài khoản đối với doanh nghiệp không cứ trú tại Liên bang Nga**

**nhưng có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Liên bang Nga**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Chú thích và yêu cầu** |
| 1. Những giấy tờ sau đây cần được hợp pháp hóa[[8]](#footnote-8) tại Đại sứ quán (Phòng lãnh sự) của Liên bang Nga ở nước ngoài hoặc có Apostille (kèm bản dịch công chứng sang tiếng Nga):* Giấy tờ thành lập[[9]](#footnote-9): Điều lệ hoặc giấy tờ tương tự (Articles of Association),
* các giấy tờ khác xác định tư cách pháp lý không cư trú, phù hợp với pháp luật của nước sở tại,
* Giấy từ Sổ đăng ký kinh doanh [[10]](#footnote-10).
* Quy định về chi nhánh (văn phòng đại diện).
 | Giấy tờ được nộp bằng bản sao công chứng[[11]](#footnote-11) Apostille được cấp bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã làm hoặc hợp pháp hóa giấy tờ đó. |
| 2. **Giấy phép mở văn phòng đại diện trên lãnh thổ Liên bang Nga** | Giấy tờ được nộp bằng bản sao được chứng nhận bởi:a) phòng công chứng;b) nhân viên của Ngân hàng khi trình bản gốc. |
| 3. **Giấy chứng nhận văn phòng đại diện đã có tên trong Sổ đăng ký Nhà nước** |
| 4**. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng** và đã đăng ký trong Sổ đăng ký chi nhánh Nhà nước |
| 5. **Thẻ mẫu chữ ký của những người được ủy quyền quản lý tài khoản,** nếu có (sau đây – thẻ) | Thẻ phải được chứng nhận công chứng (thời hạn không quá 30 ngày trước ngày nộp cho Ngân hàng) hoặc bởi nhân viên có thẩm quyền của Ngân hàng. |
| 6. **Giấy chứng nhận[[12]](#footnote-12) đăng ký thuế** | Giấy tờ được nộp bằng bản sao được chứng nhận bởi:a) phòng công chứng;b) nhân viên của Ngân hàng khi trình bản gốc. |
| 7. **Giấy chứng nhận thẩm quyền của người ký hợp đồng và những người có tên trong thẻ** (Giấy ủy quyền, lệnh của người đứng đầu về việc bổ nhiệm những người có tên trong thẻ, v.v.). | Nếu những người được ủy quyền là người nước ngoài, các giấy tờ chứng nhận quyền hạn của họ phải có Apostille hoặc dịch công chứng sang tiếng Nga. |
| 8. **Thư trách nhiệm** (hoặc không có trách nhiệm) của doanh nghiệp không cư trú tại Nga, không phải là người nộp thuế của Nga, về việc phải trình bày báo cáo tài chính với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (được ủy quyền) tại nơi đăng ký hoặc nơi hoạt động. | Giấy này cần nộp bản gốc.Nếu thư được viết bằng tiếng nước ngoài, cần được dịch có công chứng sang tiếng Nga. |
| 9. Các thông tin (văn bản) về tình hình tài chính (bản sao báo cáo tài chính hàng năm (**Sai ngạch**, Báo cáo kết quả kinh doanh), và (hoặc) **bản sao tờ khai thuế hàng năm (hoặc hàng quý)** có dấu của các cơ quan thuế hoặc không dấu nhưng kèm phụ lục, hoặc bản sao biên lai gửi thư bảo đảm cùng tờ nội dung (khi gửi qua đường bưu điện), hoặc bản sao thư xác nhận gửi trên giấy (khi gửi dưới dạng điện tử); và (hoặc) **bản sao Báo cáo kiểm toán về Báo cáo thường niên năm vừa qua**, trong đó khẳng định độ tin cậy của Báo cáo tài chính (kế toán) và đảm bảo tuân thủ các thủ tục kế toán theo pháp luật của Liên bang Nga;  và (hoặc) **Giấy chứng nhận việc nộp thuế,** phí, phạt, được cấp bởi cơ quan thuế; và (hoặc) **thông tin chứng nhận** doanh nghiệp đang hoạt động **không bị phá sản,** không có quyết định của toàn án công nhận việc phá sản, **không có thủ tục thanh lý** tính đến ngày nộp hồ sơ cho tổ chức tín dụng; và (hoặc) **thông tin chứng nhận không có các khoản tiền chưa được doanh nghiệp thanh toán vì lý do thiếu vốn tại các tài khoản ngân hàng**; và (hoặc) **dữ liệu về doanh nghiệp trên bảng xếp hạng**, năm trên trang web của các cơ quan xếp hạng quốc tế ("Standard & Poor's", "Fitch-Ratings", "Moody's Investors Service", v.v.) và các cơ quan xếp hạng quốc gia. | Sai ngạch/Tờ khai thuế cần nộp bản sao có dấu xác nhận của tổ chứcGiấy chứng nhận/Thư chứng nhận cần nộp bản gốc |
| 10. **Thư giới thiệu** được soạn thảo dưới mọi hình thức **từ các tổ chức Nga hoặc nước ngoài** mà doanh nghiệp đã từng có quan hệ dân sự. **và (hoặc) thông tin về uy tín kinh doanh,** đánh giá từ các tổ chức tín dụng mà doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ. | Giấy này cần nộp bản gốc.Nếu thư được viết bằng tiếng nước ngoài, cần được dịch có công chứng sang tiếng Nga. |
| 11. **Thông tin về các đối tác chính**, số lượng và tính chất các giao dịch được dự kiến sẽ thực hiện bằng thẻ của Ngân hàng. |
| 12. **Bản sao hộ chiếu cũng những người có tên trong thẻ mẫu chứ kỹ và dấu**, Thẻ di trú và Giấy phép lao động tại Nga. | Giấy tờ [[13]](#footnote-13) được nộp bằng bản sao có dịch công chứng sang tiếng Nga. |
| 13. **Giấy phép[[14]](#footnote-14), được cấp theo luật pháp của Nga về quyền thực hiện các hoạt động có trong giấy**, trong trường hợp giấy phép đó có liên quan trực tiếp đến đến quyền hạn của khách hàng để ký hợp mở đồng tài khoản ngân hàng loại tương ứng. | Giấy tờ được nộp bằng bản sao được chứng nhận bởi:a) phòng công chứng;b) nhân viên của Ngân hàng khi trình bản gốc. |
| 14. **Hồ sơ của khách hàng** doanh nghiệp. | Ngân hàng cấp |
| 15. **Hợp đồng mở tài khoản ngân hàng bằng 2 bản.** | Ngân hàng cấp |
| 16. **Thỏa thuận về chữ ký** bằng 2 bản. | Ngân hàng cấp |
|  |  |
| **Danh sách các giấy tờ cần thiết có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình và quy định của các giấy tờ thành lập của khách hàng doanh nghiệp.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Các giấy tờ thành lập doanh nghiệp không cư trú tại Nga phải được hợp pháp hóa bởi Đại sứ quán (Phòng lãnh sự) của Liên bang Nga ở nước ngoài và được nộp cho Ngân hàng kèm bản dịch có công chứng sang tiếng Nga. Đối với các doanh nghiệp cư trú tại các nước thành viên Công ước Den Haag năm 1961 “Công ước bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ nước ngoài”, thay vì hợp pháp hóa giấy tờ nộp cho Ngân hàng, cần có Apostille.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Albania | Croatia | Liberia | Panama | Slovenia |
| Ấn Độ | Dominica | Liechtenstein | Phần Lan | Surinam |
| Andorra | Đức | Litva | Pháp | Swaziland |
| Antigua và Barbuda | Ecuador | Luxembourg | Quần đảo Cook | Tây Ban Nha |
| Áo | Estonia | Macedonia | Quần đảo Marshall | Thổ Nhĩ Kỳ |
| Argentina | Fiji | Malawi | Quần đảo Seychelles | Thụy Điển |
| Ba Lan | Grenada | Malta | Romania | Thụy Sĩ |
| Bahamas | Hà Lan | Mauritius | Saint Kitts và Nevis | Tonga |
| Barbados | Hoa Kỳ | Mexico | Saint Lucia | Trinidad và Tobago |
| Belize | Honduras | Monaco | Saint Vincent và Grenadines | Trung Quốc |
| Bỉ | Hungary | Na Uy | Salvador | Úc |
| Bồ Đào Nha | Hy Lạp | Nam Phi | Samoa | Venezuela |
| Bosnia và Hercegovina | Iceland | Namibia | San Marino | Vương quốc Anh |
| Botswana | Ireland | New Zealand | Séc | Ý |
| Brunei | Israel | Nhật Bản | Serbia và Montenegro |  |
| Bulgaria | Latvia | Niue | Síp |  |
| Colombia | Lesotho | Liberia | Slovakia |  |

Theo các điều ước quốc tế của Liên bang Nga, những nước sau đây không hợp pháp hóa, không cần Apostille, mà chỉ cần bản dịch công chứng sang tiếng Nga:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Armenia | Gruzia | Moldova | Uzbekistan |
| Azerbaijan | Kazakhstan | Tajikistan | Ukraina |
| Belarus | Kyrgyzstan | Turkmenistan |  |

 |

 |

1. Đối với các doanh nghiệp không cư trú tại Nga, được đăng ký tại Cộng hòa Síp, Quần đảo Virgin thuộc Anh và Cộng hòa Seychelles, Giấy về ngày đăng ký Giấy tờ thành lập ấn bản mới nhất và các bổ sung được cấp bởi:

- tại Cộng hòa Síp – thư ký công ty của doanh nghiệp;

- tại Quần đảo Virgin thuộc Anh – đại lý đăng ký – người sáng lập doanh nghiệp trên danh nghĩa;

- tại Cộng hòa Seychelles – tổ chức quản lý của doanh nghiệp, được ủy quyền thực hiện thỏa thuận theo quy định của các Giấy tờ thành lập. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tất cả các giấy tờ được soạn thảo bằng tiếng nước ngoài phải được đính kèm (gắn cùng bản dịch) bản dịch công chứng sang tiếng Nga (kể cả bản dịch các con dấu, tem, Apostille, v.v.) [↑](#footnote-ref-2)
3. Tất cả các giấy tờ được mang từ nước ngoài vào lãnh thổ Liên bang Nga phải được hợp pháp hóa bắt buộc tại Đại sứ quán (Phòng lãnh sự) của Liên bang Nga trên lãnh thổ quốc gia mà doanh nghiệp đã đăng ký, hoặc tại Đại sứ quán quốc gia mà doanh nghiệp đã đăng ký trên lãnh thổ Liên bang Nga.

Không cần hợp pháp hóa giấy tờ nếu giấy tờ đó được ban hành trên lãnh thổ:

Các nước đã ký Công ước CIS “Về hỗ trợ pháp lý và Quan hệ pháp lý trong vấn đề dân sự, gia đình và hình sự” ngày 22 tháng 01 năm 1993 tại thành phố Minsk (các thành viên của Công ước cho đến nay ngoài Nga có Armenia, Azerbaijan, Belarus, Gruzia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Turkmenistan, Tajikistan, Uzbekistan, Ukraina);

Các nước thành viên Công ước Den Haag bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ nước ngoài năm 1961 (khi có Apostille được đóng trên văn bản hoặc giấy đi kèm bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với yêu cầu của Công ước).

Các nước đã được Nga ký thỏa thuận song phương về hỗ trợ pháp lý. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối với các doanh nghiệp được đăng ký tại Cộng hòa Síp, thay vì giấy từ Sổ đăng ký kinh doanh cần nộp:

a. Giấy chứng nhận cổ đông của công ty (Certificate of Shareholders of the company) tính đến thời điểm hiện tại;

b. Giấy chứng nhận giám đốc và thư ký (Certificate of Directors and Secretary) tính đến thời điểm hiện tại;

c. Giấy chứng nhận văn phòng đã được đăng ký (Certificate of Registered Office) tính đến thời điểm hiện tại

Các doanh nghiệp được đăng ký tại Quần đảo Virgin thuộc Anh và Cộng hòa Seychelles không cần nộp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Giấy chứng nhận đăng ký thuế (cấp bởi Phòng thanh tra Liên huyện Sở Thuế Liên bang số 18 tỉnh Samara).

Cơ quan thuế cấp cho tổ chức nước ngoài Giấy chứng nhận có ghi Mã số khai thuế và Mã số lý do đăng ký.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005, Giấy chứng nhận đăng ký thuế được cấp trước ngày 01 tháng 10 năm 2003 được coi là không hợp lệ.

. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công dân nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Liên bang Nga phải nộp những giấy tờ sau (bản gốc/bản gốc và bản sao):

Giấy phép cứ trú/Giấy phép tạm trú/Giấy chứng nhận đăng ký tại nơi tạm trú;

Visa/Thẻ di trú (từ ngày 01 tháng 01 năm 2005, Thẻ di trú đã có mẫu mới, các Thẻ di trú được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 có hiệu lực tương đương và không thể đổi lấy Thẻ mẫu mới (Nghị định Chính phủ Liên bang Nga từ 16.08.2004 N 413)/các giấy tờ khác xác nhận quyền công dân nước ngoài ở lại (cư trú) tại Liên bang Nga theo Luật Liên bang hoặc thỏa thuận quốc tế của Nga;

Giấy tờ tùy thân (phải kèm bản dịch sang tiếng Nga có công chứng);

Mã số thuế (nếu có).

Các đối tượng sau không cần nộp Thẻ di trú:

Các nguyên thủ quốc gia nước ngoài, người đứng đầu chính phủ, thành viên Quốc hội và đoàn đại biểu chính phủ, thủ trưởng các tổ chức quốc tế vào Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus theo lời mời của chính quyền Nhà nước Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia định họ và những người đi kèm;

Thủ trưởng cơ quan ngoại giao và thủ trưởng cơ quan lãnh sự của các quốc gia nước ngoài tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, nhân viên cơ quan ngoại giao và nhân viên các tổ chức lãnh sự tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia đình sống chung với họ;

Quan chức của các tổ chức quốc tế, quan chức chính phủ của các tổ chức này tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, quan chức của các tổ chức quốc tế có trụ sở tại Liên bang Nga hoặc Cộng hòa Belarus vào Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus thăm và làm việc được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại dao theo thỏa thuận quốc tế của Liên bang Nga và Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia đình sống chung với họ;

Thành viên phi hành đoàn máy bay quân sự, thành viên phi hành đoàn máy bay dân sự khi ở sân bay, thành viên đội tàu đang tham gia phong trào quốc tế khi ở bến và thành viên phi hành đoàn xe đang tham gia vận tải quốc tế trên các tuyến đường quy định.

Thẻ di trú không cần nộp nếu có Giấy phép cư trú tại Liên bang Nga.

Công dân Cộng hòa Belarus không cần nộp Thẻ di trú. [↑](#footnote-ref-6)
7. Danh sách các nước đòi hỏi phải có giấy phép (được áp dụng với những thay đổi và bổ sung mới nhất trong thỏa thuận giữa Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Trung ương Nga): Armenia (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương Armenia); Belarus (Nghị quyết của Ngân hàng Belarus); Việt Nam (Nghị quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); Gruzia (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Gruzia); Kazakhstan (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia của Cộng hòa Kazakhstan); Litva (Nghị quyết Ngân hàng Litva); Moldova (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Moldova); Tajikistan (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Tajikistan); Turkmenistan (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương Turkmenistan); Ukraina (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương của Cộng hòa Ukraina); Uzbekistan (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương của Cộng hòa Uzbekistan). [↑](#footnote-ref-7)
8. Tất cả các giấy tờ được mang từ nước ngoài vào lãnh thổ Liên bang Nga phải được hợp pháp hóa bắt buộc tại Đại sứ quán (Phòng lãnh sự) của Liên bang Nga trên lãnh thổ quốc gia mà doanh nghiệp đã đăng ký, hoặc tại Đại sứ quán quốc gia mà doanh nghiệp đã đăng ký trên lãnh thổ Liên bang Nga.

Không cần hợp pháp hóa giấy tờ nếu giấy tờ đó được ban hành trên lãnh thổ:

Các nước đã ký Công ước CIS “Về hỗ trợ pháp lý và Quan hệ pháp lý trong vấn đề dân sự, gia đình và hình sự” ngày 22 tháng 01 năm 1993 tại thành phố Minsk (các thành viên của Công ước cho đến nay ngoài Nga có Armenia, Azerbaijan, Belarus, Gruzia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Turkmenistan, Tajikistan, Uzbekistan, Ukraina);

Các nước thành viên Công ước Den Haag bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ nước ngoài năm 1961 (khi có Apostille được đóng trên văn bản hoặc giấy đi kèm bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với yêu cầu của Công ước).

Các nước đã được Nga ký thỏa thuận song phương về hỗ trợ pháp lý. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đối với các doanh nghiệp không cư trú tại Nga, được đăng ký tại Cộng hòa Síp, Quần đảo Virgin thuộc Anh và Cộng hòa Seychelles, Giấy về ngày đăng ký Giấy tờ thành lập ấn bản mới nhất và các bổ sung được cấp bởi:

- tại Cộng hòa Síp – thư ký công ty của doanh nghiệp;

- tại Quần đảo Virgin thuộc Anh – đại lý đăng ký – người sáng lập doanh nghiệp trên danh nghĩa;

- tại Cộng hòa Seychelles – tổ chức quản lý của doanh nghiệp, được ủy quyền thực hiện thỏa thuận theo quy định của các Giấy tờ thành lập. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đối với các doanh nghiệp được đăng ký tại Cộng hòa Síp, thay vì giấy từ Sổ đăng ký kinh doanh cần nộp:

Giấy chứng nhận cổ đông của công ty (Certificate of Shareholders of the company) tính đến thời điểm hiện tại;

Giấy chứng nhận giám đốc và thư ký (Certificate of Directors and Secretary) tính đến thời điểm hiện tại;

Giấy chứng nhận văn phòng đã được đăng ký (Certificate of Registered Office) tính đến thời điểm hiện tại

Các doanh nghiệp được đăng ký tại Quần đảo Virgin thuộc Anh và Cộng hòa Seychelles không cần nộp. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tất cả các giấy tờ được soạn thảo bằng tiếng nước ngoài phải được đính kèm (gắn cùng bản dịch) bản dịch công chứng sang tiếng Nga (kể cả bản dịch các con dấu, tem, Apostille, v.v.) [↑](#footnote-ref-11)
12. Giấy chứng nhận đăng ký thuế (cấp bởi Phòng thanh tra Liên huyện Sở Thuế Liên bang số 18 tỉnh Samara).

Cơ quan thuế cấp cho tổ chức nước ngoài Giấy chứng nhận có ghi Mã số khai thuế và Mã số lý do đăng ký.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005, Giấy chứng nhận đăng ký thuế được cấp trước ngày 01 tháng 10 năm 2003 được coi là không hợp lệ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Công dân nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Liên bang Nga phải nộp những giấy tờ sau (bản gốc/bản gốc và bản sao):

Giấy phép cứ trú/Giấy phép tạm trú/Giấy chứng nhận đăng ký tại nơi tạm trú;

Visa/Thẻ di trú (từ ngày 01 tháng 01 năm 2005, Thẻ di trú đã có mẫu mới, các Thẻ di trú được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 có hiệu lực tương đương và không thể đổi lấy Thẻ mẫu mới (Nghị định Chính phủ Liên bang Nga từ 16.08.2004 N 413)/các giấy tờ khác xác nhận quyền công dân nước ngoài ở lại (cư trú) tại Liên bang Nga theo Luật Liên bang hoặc thỏa thuận quốc tế của Nga;

Giấy tờ tùy thân (phải kèm bản dịch sang tiếng Nga có công chứng);

Mã số thuế (nếu có).

Các đối tượng sau không cần nộp Thẻ di trú:

Các nguyên thủ quốc gia nước ngoài, người đứng đầu chính phủ, thành viên Quốc hội và đoàn đại biểu chính phủ, thủ trưởng các tổ chức quốc tế vào Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus theo lời mời của chính quyền Nhà nước Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia định họ và những người đi kèm;

Thủ trưởng cơ quan ngoại giao và thủ trưởng cơ quan lãnh sự của các quốc gia nước ngoài tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, nhân viên cơ quan ngoại giao và nhân viên các tổ chức lãnh sự tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia đình sống chung với họ;

Quan chức của các tổ chức quốc tế, quan chức chính phủ của các tổ chức này tại Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus, quan chức của các tổ chức quốc tế có trụ sở tại Liên bang Nga hoặc Cộng hòa Belarus vào Liên bang Nga và/hoặc Cộng hòa Belarus thăm và làm việc được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại dao theo thỏa thuận quốc tế của Liên bang Nga và Cộng hòa Belarus, cũng như thành viên gia đình sống chung với họ;

Thành viên phi hành đoàn máy bay quân sự, thành viên phi hành đoàn máy bay dân sự khi ở sân bay, thành viên đội tàu đang tham gia phong trào quốc tế khi ở bến và thành viên phi hành đoàn xe đang tham gia vận tải quốc tế trên các tuyến đường quy định.

Thẻ di trú không cần nộp nếu có Giấy phép cư trú tại Liên bang Nga.

Công dân Cộng hòa Belarus không cần nộp Thẻ di trú. [↑](#footnote-ref-13)
14. Danh sách các nước đòi hỏi phải có giấy phép (được áp dụng với những thay đổi và bổ sung mới nhất trong thỏa thuận giữa Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Trung ương Nga): Armenia (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương Armenia); Belarus (Nghị quyết của Ngân hàng Belarus); Việt Nam (Nghị quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); Gruzia (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Gruzia); Kazakhstan (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia của Cộng hòa Kazakhstan); Litva (Nghị quyết Ngân hàng Litva); Moldova (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Moldova); Tajikistan (Nghị quyết của Ngân hàng Quốc gia Tajikistan); Turkmenistan (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương Turkmenistan); Ukraina (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương của Cộng hòa Ukraina); Uzbekistan (Nghị quyết của Ngân hàng Trung ương của Cộng hòa Uzbekistan). [↑](#footnote-ref-14)